

Ngày 30/09/2025	13,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.0%	-8.0%	-15.3%

	Q3/25	
ROE	-5.1%	+/- YoY ▼ 10.9%

	Q3/25		
DT thuần	146	QoQ	YoY
		▲ 23.0 ▲ 18.4%	▲ 36.0 ▲ 32.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	362	YoY
		▲ 30.0 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	13.7	QoQ	YoY
		▲ 1.50 ▲ 12.2%	▼ 12.4 ▼ 47.5%
	tỷ VNĐ		

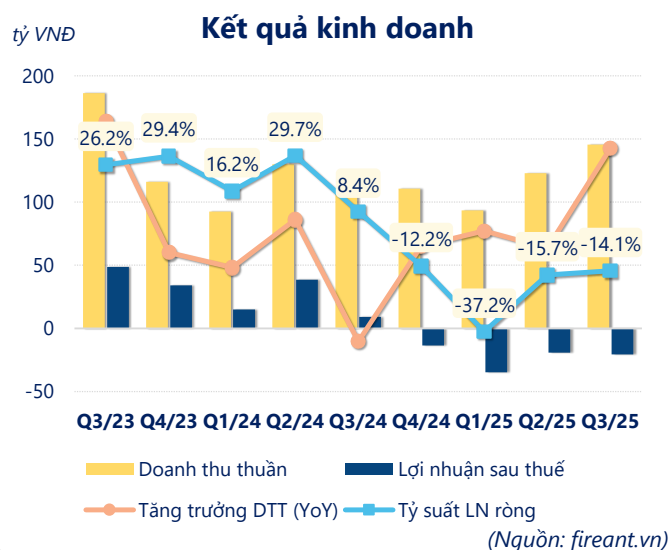
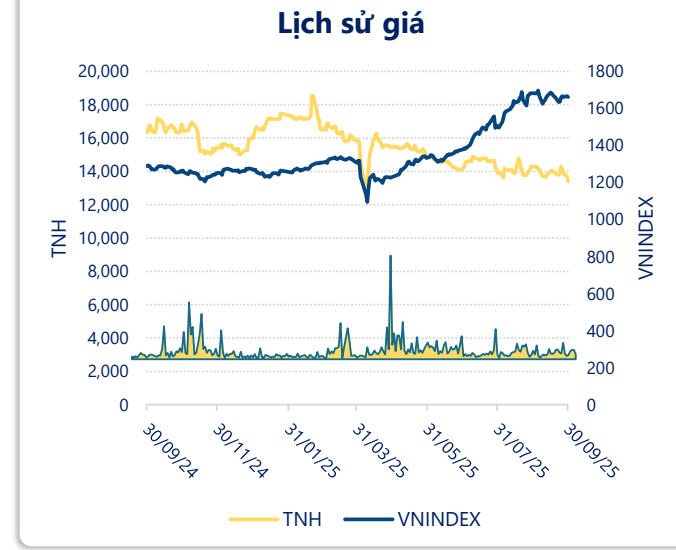
	9T 2025	
LN gộp	18.3	YoY
		▼ 88.7 ▼ 82.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-20.1	QoQ	YoY
		▼ 1.50 ▼ 8.2%	▼ 30.5 ▼ 294%
	tỷ VNĐ		

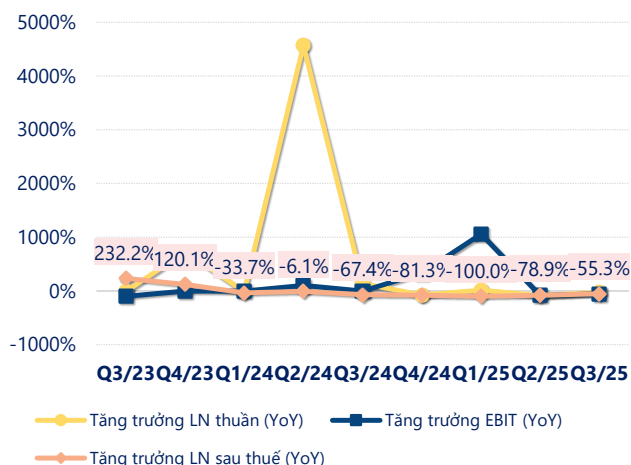
	9T 2025	
LN thuần	-73.2	YoY
		▼ 142 ▼ 206%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-20.6	QoQ	YoY
		▼ 1.30 ▼ 6.7%	▼ 29.8 ▼ 324%
	tỷ VNĐ		

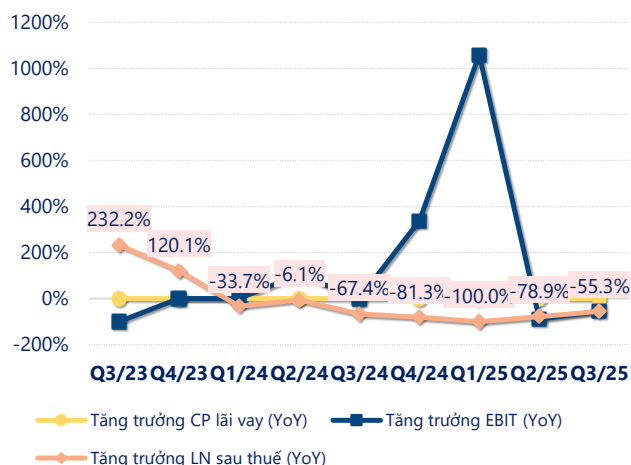
	9T 2025	
LN sau thuế	-74.7	YoY
		▼ 137 ▼ 219%
	tỷ VNĐ	



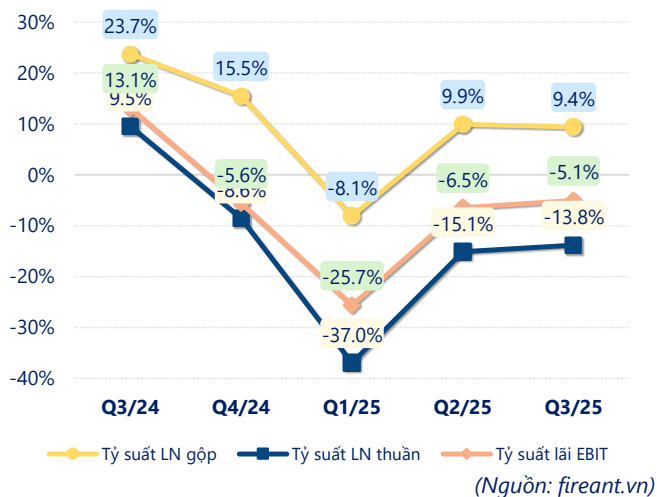
Tăng trưởng lợi nhuận



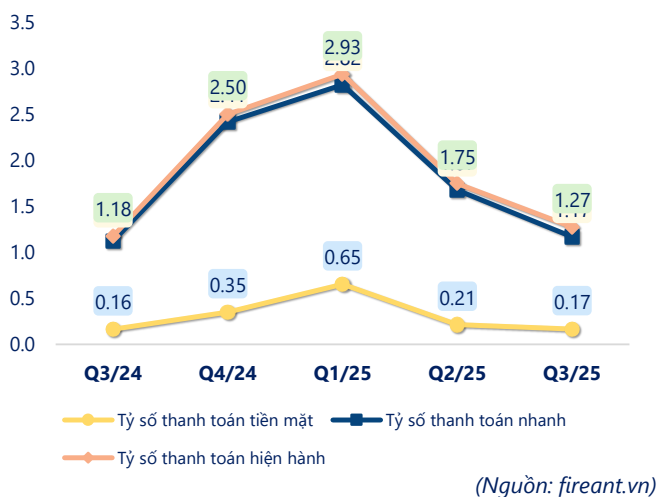
Tăng trưởng chi phí



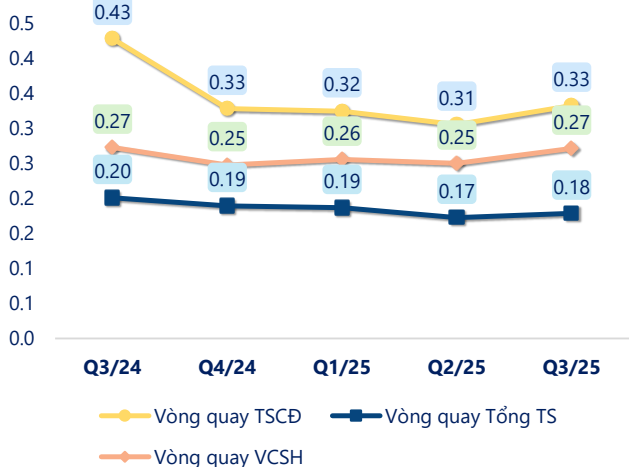
Tỷ suất lợi nhuận



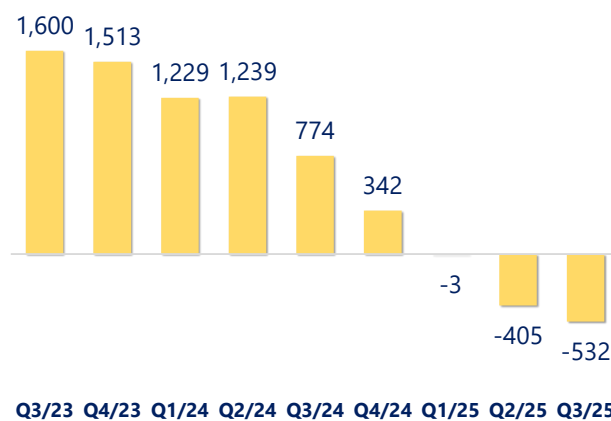
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	146	110	32.4%	362	332	8.9%
Giá vốn hàng bán	132	83.9	57.2%	344	226	52.2%
Lợi nhuận gộp	13.7	26.1	-47.5%	18.3	107	-82.8%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.01	66.7%	0.71	0.05	1343%
Chi phí TC	12.6	3.81	230%	34.1	11.3	201%
Chi phí lãi vay	12.6	3.81	230%	34.1	11.3	201%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.20	0.69	219%	5.07	1.77	187%
Chi phí QLDN	19.1	11.1	71.7%	53.1	25.0	113%
LN thuần từ HĐKD	-20.1	10.4	-294%	-73.2	68.8	-206%
Lợi nhuận khác	0.18	0.10	84.0%	-0.14	-0.20	31.4%
LN trước thuế	-19.9	10.5	-290%	-73.4	68.6	-207%
Lợi nhuận sau thuế	-20.6	9.19	-324%	-74.7	62.6	-219%
LNST của CĐ cty mẹ	-20.6	9.25	-322%	-74.7	62.8	-219%

(Nguồn: fireant.vn)

